Những Ngày Xưa Thân Ái...

Đông Vân Nguyễn Văn Dõng.

Từ khi tin nhà cho biết cánh đồng "Cộng Ngáp" đã biến mất, thay vào đó là cả một khu nhà chen chúc nhau đến sát vệ đường, tôi tưởng chừng như vừa trải qua một biến cố quan trọng không vui trong đời. Đối với tôi, dù cánh đồng "Chó Ngáp" ngày xưa đó có còn thì cũng như đã mất vì tôi đang ở cách xa đến hàng nghìn cây số với hy vọng về thăm chốn cũ hết sức mong manh, cớ sao lại thấy mất vui? Chỉ vì cánh đồng đó đã hòa nhập vào cuộc đời và hầu như trở thành một phần tâm hồn tôi. Suốt ba năm liền, từ lớp seconde đến terminale, trên đường đến trường mỗi sáng tôi đều đạp xe qua cánh đồng đó trước khi đến ngã ba Bình Triệu và qua cây cầu Bình Lợi nhiều bất trắc, cầu ván gập ghềnh khó đi. Chiều tan trường về tôi lại trở qua lối cũ. Tôi không bao giờ quên những chiều Thứ Bảy, sau lớp tối ở La San Nghĩa Thục về ngang qua đó vào những đêm trời trong không trăng, trên cao chỉ lấp lánh ánh sao như nghìn con đom đóm làm tôi không thể nào không dừng lại, bỏ chiếc xe đạp bên lề đường vắng và ngồi bệt xuống bờ cỏ, ngẩng cổ lên nhìn các vì sao, tâm hồn như bị thu hút vào dãy Ngân Hà. Đâu chỉ có dãy Ngân Hà, mà toàn bộ khoảng không mông mênh vô tận của vũ trụ như độc chiếm tâm hồn non trẻ của tôi. Mỗi khi có dịp ngắm trăng, nhìn sao, tôi như quên mất đôi chân mình đang dính chặt trên mặt đất, tôi quên hết mọi thứ, chỉ còn biết có cái màn bí mật đen ngòm đang bao phủ quanh tôi, trước mắt tôi, gợi cho tôi thật nhiều suy tư, thắc mắc, cuối cùng khơi dậy trong tôi một câu hỏi mà sau nầy khi bắt đầu học triết với cha Pinau tôi mới biết là triết gia lỗi lạc Leibniz đã từng nêu ra:

Cầu Bình Lợi.
Nhìn về hướng Thủ Đức.

"Pourquoi y-a-t-il quelque chose au lieu de rien?"

Tại sao phải có mọi vật như thế nầy? Tại sao lại chẳng có gì hết?.. Và rồi không làm sao thoát khỏi nghi vấn: "Tôi có mặt nơi nầy để làm gì?.. Tôi từ đâu chui ra?". Rõ ràng là từ trong bụng mẹ, nhưng thấy vậy mà không phải vậy, rắc rối hơn vậy nhiều. Khoa học ngày nay dạy rằng tôi từ hai tế bào nhỏ li ti kết hợp lại, nẩy nở thành nhân dạng và có thể không cần đến bụng mẹ ruột, mẹ ghẻ, mẹ mướn nào hết, mà chui ra từ một ống ve, tuy không hề là ông thần ve chai Aladin...

Trước đó ông C. Darwin, cha đẻ của thuyết tiến hóa, dạy rằng tôi là hậu duệ của một loài khỉ đột. Tôi bỗng thấy ông ta có lý vì thuyết của ổng có vẻ ăn khớp với tính của tôi! Tuy nhiên tôi vẫn thấy thuyết của ông ta có điều không ổn: khỉ nhà tôi thuộc loại da vàng, khỉ nhà ổng thuộc loại da trắng, khỉ nhà Bocassa thuộc loại lọ nồi, và khỉ nhà HCM thuộc loại đỏ đít. Tôi không thấy ông Darwin trưng ra các giống khỉ đó để làm bằng, hổ trợ cho thuyết của ổng. Ông ta làm tôi nghĩ rằng chỉ cần một bầy đười ươi, khỉ đột là sẽ có một lũ người ngợm. Tôi lại nghĩ tào lao nhưng hình như ông ta cũng có lý! Đâu cần đến ông A Dong và bà Ê Và, và cả Thiên Chúa.

Goethe đã chẳng từng nghĩ rằng có lẽ các sinh vật đều xuất phát từ một loại rong biển và bò từ đại dương lên đất liền?

Diderot, một tiền bối khác, 60 năm trước Darwin, đã nghĩ đến hai chữ tiến hóa: "Naître, vivre et passer, c'est changer de forme." Sinh ra, sống và chết chỉ là thay đổi hình trạng.

Nietzsche và K. Marx, những kẻ chống thuyết sáng tạo, chống Hóa Công, đã vui vẻ kêu lên: "Dieu est mort."

Tuy nhiên, từ đống tro tàn đó theo ý muốn của Nietzsche và K. Marx, Chúa đã "Phục Sinh" với Chateaubriand, với Dostoïevski, với Soljenitsyne...Năm 2008, ứng cử viên cộng hòa John McCain muốn rằng cả hai thuyết sáng tạo và tiến hóa đều được giảng dạy trong các trường học. Ứng cử viên dân chủ Barack Obama chống lại việc giảng dạy thuyết sáng tạo. Darwin đã gây ra khá nhiều tranh cãi sóng gió.

Có lần Đức Tổng Giám Mục Wilberforce ở Luân Đôn chỉ thẳng mặt xài xể ông Thomas Huxley, một ủng hộ viên quá khích của Darwin, rằng:

-"Có thể bà mẹ của ông có nội tổ là khỉ, chớ mẹ của tôi thì không".

Khi nổi nóng, Tổng Giám Mục cũng phát ngôn có thua ai. Xin nhắc là ông T. Huxley có hai người cháu: Julian H. là giám đốc đầu tiên của UNESCO, và Aldous H. một nhà văn nổi tiếng.

Tiến hóa gần như là lẽ tự nhiên, trẻ con theo thời gian thành ông già, chứ làm thế nào tiến hóa từ con cóc để thành một Alain Delon đẹp trai? "Tiến" từ cộng rong biển thành sâu bọ, thành thú vật, và sau cùng thành "nhân vật" thì quả là một việc xa đến hàng tỉ năm ánh sáng, sức người làm sao theo kịp để biết, để hiểu?

Chúa chết chưa hay Chúa chưa chết tôi chẳng hề quan tâm, có điều là không có "Ổng" thật khó lòng giải thích sự hiện hữu của vũ trụ. Voltaire khi nhìn không gian cũng đã buột miệng kêu lên: "L'univers m'embarrasse et je ne puis songer que cette horloge existe et n'ait point d'horloger"... Thật khó có thể nghĩ rằng chiếc đồng hồ nầy hiện hữu mà không do tay một người thợ nào.

Với những suy tư, nghi vấn siêu hình, cánh đồng "Cộng Ngáp" không khắc ghi trong tâm trí tôi những nét sâu đậm bằng những mộng mơ mà khung trời về đêm và phong cảnh của cánh đồng xanh màu mạ non những chiều dịu nắng với những cánh cò trắng êm đềm nương gió bay về tổ, đã khơi dậy trong tâm hồn non

trẻ của tôi.

Những đêm ngẩng ngược lên trời nhìn trăng sao giữa đồng không hiu quạnh, tôi không làm sao không khắc khoải với hình ảnh mối tình đầu đang dầy xéo tâm hồn tôi từ đôi ba năm nay. Biết rằng không thể đạt đến kết cục như ước muốn khi tuổi đời còn quá trẻ, tôi dùng hết "tâm tư và nghị lực" để ngậm miệng, chận đứng, xua đuổi hình ảnh người mơ không ngớt ám ảnh. Đã quyết tâm tôi phải thành công và tôi đã đạt được ý nguyện khi nàng lập gia đình với người bạn thân của tôi khi chúng tôi đang ở năm thứ nhứt y khoa. Tuy nhiên giấc mơ tình cảm vẫn không phai mờ. Năm mươi năm sau, khi nghe tin nàng mất, tôi như bị sét đánh ngang tai; tưởng rằng mối tình thơ dại đã quên nhưng vẫn còn khá nguyên vẹn, im lặng nằm phục trong thâm tâm...

Căn nhà ngày tôi ra tù (1979).

Nhìn trăng sao, mơ hình bóng cũ làm tôi lại nhớ câu chuyện Les étoiles tuy ngắn nhưng hết sức nên thơ của A. Daudet, trong tập chuyện Lettres de mon moulin mà tôi từng đọc đi đọc lại khi ở lớp 3ème. Tôi say mê, không chỉ là câu chuyện mà còn là câu văn, đến thuộc lòng luôn đoạn văn kết thúc câu chuyện :

"...l'une d'elles (ces étoiles), la plus brillante, la plus fine, ayant perdu sa route, était venue se poser sur mon épaule pour dormir."

Không có một từ nào gọi là hoa mỹ, cầu kỳ, nhưng nhà văn đã đưa vào tâm hồn tôi một hình ảnh hết sức nên thơ, một tình cảm nhẹ nhàng nhưng sâu đậm, chỉ với ngôn ngữ hết sức bình thường. Jean d'Ormesson, thành viên của viện hàn lâm Pháp, đã chẳng bảo rằng: "La littérature est d'abord un style qui éveille l'imagination du lecteur."

Đúng vậy, hãy đọc lại đoạn nầy của Antoine de Saint Exubéry trong quyển Le Petit Prince :

"...tu as des cheveux couleur d'or. Alors ce sera merveilleux quand tu m'auras apprivoisé ! Le blé qui est doré, me fera souvenir de toi. Et j'aimerai le bruit du vent dans le blé.»

Ngôn ngữ bình thường nhưng lời văn đã khơi dậy trong tâm trí người đọc hình ảnh và tình cảm hết sức trong sáng.

Tôi rất dốt về văn học nước ta. Nhân đọc cuốn tự truyện (autobiographie) của BS Trần Xuân Dũng, ở trang 230, trong bài Đêm trăng chơi Hồ Tây của Phan Kế Bính mà ông trích ra từ Đông Dương tạp chí, tôi ngạc nhiên đọc thấy một điều mà tôi cho là tác giả khi hứng thú tột đỉnh đã hạ bút viết "mê man" nên đã viết thế nầy :

"...Đêm gần khuya, trăng đã xế ngang đầu.... Trông về đông-nam kìa đền Quan Thánh, lâu đài mấy tòa ẩn hiện....da trời xanh ngắt một mầu..."

Quá say sưa hứng thú khi viết nên ông quên mất là trời về khuya làm thế nào nhìn được "da trời xanh ngắt một mầu" dù ông có bị loạn thị đi nữa, thay vì màn đêm đen như mực? Chỉ cần một tiểu tiết cũng đủ làm hỏng cả một tác phẩm bởi vì một lần đã viết không đúng sự thật, sẽ còn có bao nhiêu lần nữa xa rời thực tế ? Giá trị của một tác phẩm, ngoài câu văn, còn có sự thật cùng những suy tư được chuyền đạt đến đọc giả.

Lại nhớ đến lũ CS ngu si thích chữ nghĩa "dao to búa lớn" kiểu như truyền thoại, khủng, hoành tráng, tư duy v.v... chẳng nói lên được gì ngoài cái ngu dốt háo danh của chúng.

Tâm tư còn chưa hết vấn vương ray rứt với cánh đồng Cộng Ngáp, thì nay lại có tin cho biết căn nhà của mẹ cha, được xây cất từ đầu thập niên 1930, nay đã quá bệ rạc phải phá bỏ. Mất căn nhà chỉ là mất vật chất, không có gì đáng nói. Nhưng khi phải lìa bỏ những kỷ niệm, những mộng mơ của thời non trẻ từng dính liền với nơi đó là cả một khung trời như sụp đổ trong tôi: sợi dây tình cảm cuối cùng bị cắt đứt, chia lìa tôi với nơi chôn nhao cắt rún. Lời nói của Chateaubriand vẫn còn âm vang trong tôi:

" Rompre avec les choses réelles, ce n'est rien! Mais avec les souvenirs... le coeur se brise à la séparation des songes."

Từ khi lên 5 lên 7, tôi đã theo mẹ cha rời bỏ làng quê "tản cư" về thành lánh nạn: Việt Minh đang áp dụng chính sách "mò tôm" để khủng bố dân làng. Mãi cho đến 10 năm sau, khi đất nước chia đôi, tôi mới cùng gia đình quay lại chốn xưa. Thời gian đầu tôi còn quá trẻ để có những kỷ niệm "ghi xương khắc cốt". Ngày quay trở lại tôi đã là một thiếu niên "bẻ gãy sừng trâu". Các anh lớn đều có gia thất, r riêng chỉ còn tôi và ba chị em gái ở với cha mẹ. Tuy căn nhà không hẳn bị bỏ hoang, nhưng suốt mười năm qua không được gìn giữ, tu

Cha tôi, ông Tám và ông "beau"
Quanh một gốc bưởi trong vườn

bổ đúng mức nên căn nhà và khu vườn xung quanh đòi hỏi nhiều công sức để tái lập lại tình trạng bình thường.

Ngoài một rẫy mía gần lò đường bên bờ sông cái chảy qua làng là nguồn huê lợi tạm thời nuôi sống gia đình, cha tôi dự định canh tác mẫu đất quanh nhà đang bỏ mặc cho cỏ dại tung hoành. Tái lập tình trạng bình thường trên khu đất đó không phải là chuyện nhỏ. Nhìn đi nhìn lại trong nhà chỉ có hai cha con tôi đủ khả năng, sức vóc để đảm trách việc khai hoang. Mùa Hè năm đó vừa đậu bằng BEPC nên tạm rảnh rỗi, không có cuộc thi nào trước mắt, thế là ngày ngày tôi vác cuốc theo cha ra vườn giẫy cỏ, vét mương quanh khu đất, được chừng nào hay chừng đó. Phần còn lại, lật đất và đào các mương nhỏ ngăn lô trong vườn tuy chỉ rộng chưa quá 60cm và sâu cũng chừng đó, nhưng

phải nhờ đến những tay chuyên nghiệp. Họ đã phải mất gần hai tuần mới đạt kết quả. Khu vườn trở nên sạch sẽ, đường mương quanh vườn rộng hơn một thước, sâu cũng hơn một thước ăn thông với mương cái dẫn nước từ sông vào tận các khu đất ở xóm trong. Những khi con nước lớn, ba tôi ra đầu ụ chống cống để nước sông vào đầy các mương quanh nhà, trong vườn, trông thật mát mắt. Mương cái sâu, nhưng nước trong nhìn thấy đáy. Tôi hay lấy vài hột cơm thả xuống để xem bầy lòng tong tranh nhau với mấy con cá bạc đầu và đàn lìm kìm. Đôi khi có cả một con trào tửng, thường ẩn mình trong mấy bụi rong dưới đáy, cũng trồi lên tranh ăn với bầy lòng tong. Khu nhà đất như sống lại sau gần hơn thập niên bị bỏ quên.

Vài tháng sau, cha tôi tìm được giống quít đường trái lớn và rất ngọt, ông mua có đến vài chục gốc về trồng hết trong khu vườn, cùng với năm ba gốc bưởi, năm ba gốc cam sành. Thời gian đầu vun tưới bao nhiêu đó cây mới trồng chính yếu là do tay tôi. Tôi đâu để cha tôi đã ngoài 60 khom xuống múc nước mương tưới những cây đó. Dụng cụ tưới cây không phải là mấy cái gào nan chứa chẳng bao nhiêu nước, mà là mấy thùng thiếc 20 lít đựng dầu hôi hiệu con gà, cha tôi tra cán để tôi có thể xách nước đi tưới. Khi nước lớn vô đầy mương, tôi đứng chàng hảng trên các mương nhỏ trong vườn, khom xuống múc đầy hai thùng và xách đi tưới hết các cây mới trồng. Thời gian đầu, trừ khi trời mưa, mỗi tuần phải tưới ít nhứt một lần. Lúc tựu trường đi học lại, tôi chỉ tưới vào ngày cuối tuần. Hai năm sau vườn đã um tùm xanh, trông thật mát mắt. Rồi đến mùa cam, quít, bưởi đơm bông nở trái lại càng vui hơn, nhứt là khi nhìn ánh mắt của mẹ cha sáng rỡ, môi nở nụ cười tươi, tin tưởng vào hiện tại, vào tương lai. Đời sống thái bình, an lạc đã trở lại với gia đình, với xóm làng, với quê hương. Không bao giờ còn thấy lại cảnh hãi hùng của người dân chất phác bị "quân giải phóng" VC cho mò tôm...

Thuở đó làng tôi chưa có điện nước. Đêm đến tôi lo đốt cây đèn "măn song" cho sáng căn nhà trên, nhà dưới chỉ có mấy cây đèn dầu. Sau 21 giờ khi cha mẹ đà an giấc, tôi tắt ngọn "măn song" nhằm tiết kiệm dầu, ngồi học với cây đèn có ống khói nóng rang cả mặt, và thường hay bị cháy tóc khét nghẹt vì ngủ gục.

Thời gian cứ từ từ qua, tôi cứ tà tà gắng sức học hành cố đạt cho bằng được mảnh tú tài rồi tính sau. Nhớ lúc tôi báo tin cho mẹ cha hay tôi vừa đậu tú tài 1, ông già đi khoe xóm làng. Bà già hôm sau đi chợ mua một con cá lóc thật lớn, lớn hơn thường ngày nhiều, và nói với tôi là sẽ nấu một nồi canh chua thơm để gọi là thết đãi tôi. Bà biết tôi thích ăn canh. Tô canh không có gì đặc biệt ngoài trứng cá nổi lều bều và mùi rau ôm làm chảy nước miếng, ấy vậy mà tôi nhớ mãi, hôm đó tôi ăn ngon lành, nhưng khi nuốt nghe như nghèn nghẹn ở cổ và hình như có ít nước mắt quanh tròng, không vì ớt cay mà vì thương mẹ mù chữ mà nay thằng út đậu tới "tú tài" mà lại là tú tài Tây. Nỗi vui mừng của mẹ lớn biết là nhường bao, lớn hơn con cá lóc nhiều lắm. Và tôi thấy hả dạ phần nào đã đền đáp được công ơn nuôi dưỡng của mẹ cha.

Tôi tiếp tục vượt mọi khó khăn vật chất để vào đại học. Khi tôi lên đến năm thứ 5 y khoa, cha tôi lúc đó đã ngoài 70, còn tương đối khoẻ mạnh, nhưng đột nhiên bị infarctus du myocarde. Thấy cha đang đứng trước bàn thờ, ở nhà trên, bỗng nhiên ôm vai, ôm ngực kêu đau và lảo đảo. Đang đứng cách đó chưa được ba bước, tôi chỉ kịp nhào đến đón ông trong vòng tay thì ông đã hồn lìa khỏi xác. Năm sau tôi ra trường, chỉ có mẹ tôi được nhìn thấy tôi trong bộ quân phục sĩ quan Quân Y TQLC. Tôi không quên được nét mặt ngơ ngác, ngạc

nhiên nhưng không thiếu nét vui mừng, hãnh diện của mẹ khi nhìn tôi trong bộ quân phục rằn ri. Hai năm sau bà cũng vĩnh viễn ra đi khi tôi đang bì bõm trong sình lầy Quân Khu 4, không về kịp cho mẹ nhìn mặt lần cuối.

Tôi về TQLC kể ra là do cái duyên. Cứ nói như két vậy, chớ tôi cũng chẳng hiểu rõ duyên là cái chi chi, chỉ nhớ cha mẹ hay nói về 12 cái duyên của nhà Phật thật vô cùng rắc rối. Tôi nghĩ đơn giản duyên có lẽ là may, vì người ta hay nói duyên may, chớ chẳng ai nói duyên xui, duyên rủi. Dù có xui có rủi tôi nghĩ vẫn còn hơn là cái duyên nợ, cục nợ nó to hơn cái xui nhiều, và thường tình thì phải xui lắm mới vỡ nợ. Không biết tôi có nợ nần chi với đoàn Cọp Biển, nhưng nhìn kỹ sự việc tôi có cảm tưởng có lẽ có chút duyên nợ chớ chẳng không. Năm 1951, sau khi đậu bằng tiểu học, tôi chỉ biết có trường Pétrus Ký để tiếp tục học trung học. Hai bà chị không cho tôi học chương trình Việt, hai bà bảo rằng tôi đã lãnh phần thưởng về môn Pháp văn ở lớp nhì với cô Tư Ngành, và cả khi được lên lớp nhứt với thầy Thành gồm những học sinh "redoublants" vì tôi thuộc toán 5 học sinh đứng đầu lớp nhì, tôi có khả năng theo chương trình Pháp. Thời đó có 3 loại lớp nhứt: lớp nhứt bình thường gồm các học sinh từ lớp nhì lên, lớp nhứt "redoublants" gồm các học sinh vừa trợt bằng tiểu học, và lớp tiếp liên gồm các học sinh có bằng tiểu học nhưng không đậu vào lớp đệ thất trung học. Trường Tây tôi chỉ biết có Chasseloup và Taberd. Tôi vẫn muốn đi "Xách Lu" vì tôi nghĩ ở đó "Tây xịn" hơn Taberd. Nhưng ông anh Sáu của tôi là Thầy Dòng nên bắt tôi vào Taberd.

(hình lớp 6 èm Tabert)

Vào trường dòng tôi "được phép rửa tội" cùng với Lương Huỳnh Tân. Vì đã là người có đạo nên phải đi nhà thờ ngày Chủ Nhựt như thiên hạ. Lúc đầu tôi thường trở ra Taberd xem lễ và đôi khi giúp lễ, về sau tôi đi nhà thờ Bà Chiểu cho gần nhà ở ngả tư Bình Hòa và nhứt là để gặp mấy người bạn học cùng trang lứa: Nguyễn Văn Quới ở cạnh nhà thờ, Nguyễn Văn Thế cũng ở cách nhà Quới không xa. Quới cùng lớp với tôi ở Taberd, Thế thì ở Chasseloup. Sáng Chủ Nhựt nào cũng gặp nhau cùng một số bạn khác đấu hót vui vẻ trước khi xem lễ, suốt ba năm liền cho đến khi tôi trở về quê, không ở ngã tư Bình Hòa nữa. Sau tú tài hình như cả bọn tôi đều nhào vô y khoa, nhưng tôi không có dịp nào gặp lại Thế. Cho đến một hôm, sau giờ làm việc ở phòng nghiên cứu bịnh cùi viện Pasteur vừa ra đến lề đường Hiền Vương, chưa kịp ngồi lên xe Lambretta thì có một chiếc xe Jeep ngừng lại

kế bên, tôi nhìn lại thấy hai quân nhân TQLC trên xe mà một là Thế. Sợ tôi không thấy và bỏ đi, Thế lên tiếng ngay :

-Ê, Dõng. Toa làm gì ở đây vậy? Còn bao lâu nữa ra đơn vị? Nghe nói Quới nó ra tận Quảng Trị, còn toa sao chưa ra?...

-Ủa, toa về TQLC hồi nào vậy? Moa thì chỉ còn đôi ba tháng nữa là xong...

-Toa nhớ về TQLC với tụi moa nghe. Có Trương Minh Cường cùng "promo" với toa và Quới ở Taberd. Có toa về nữa là vui lắm...

Tôi chưa kịp nói gì thêm, Thế đã bảo tài xế vọt, có lẽ đang đi công tác.

Tôi cũng có thể không có duyên với TQLC nếu như năm tôi ghi tên đi học "nhảy" mà bên Dù không hủy bỏ khóa học vì phải tu bổ các "trợ huấn cụ". Không có bằng dù nên tôi chọn TQLC là thích hợp hơn hết. Quả là duyên số cả.

Nhưng cũng còn có cái nợ nữa. Tôi nói nợ là vì thế nầy: Sau vụ tôi đối đầu với GS Trần Anh, nhưng Quới, cặp bài trùng với tôi, lại bị vạ lây, bị "đày" ra tận Quảng Trị thay vì phải được giải ngũ do đau tim nặng. Đúng là giận cá chém thớt, mà chém một cách vô lý vì thù vặt, không chút xứng đáng là người có văn hóa, có giáo dục! Giữa thời tao loạn, xã hội đảo điên là chuyện dễ hiểu. Giới "thượng lưu trí thức" miền Nam thời đó, và lũ "đỉnh cao trí tuệ" miền Bắc thời nay đều có một điểm giống nhau như đúc: tự đặt mình trên đầu thiên hạ, nhưng mắt mờ vì danh lợi, dạ tối vì hận thù giai cấp nên cả hai không còn biết thế nào là vinh, đâu là nhục. Cả hai chỉ biết có tự cao, tự đại, tự phụ... Đối với hạng người quyền uy nầy, Montaigne có một câu để đời tuy sống sượng nhưng rất hữu lý: Si haut que l'on soit placé, on n'est jamais assis que sur son cul. Có "thượng tọa" cở nào thì cũng chỉ ngồi trên hai cái mông đít thôi.

Lúc bấy giờ, muốn được ngồi mát ăn bát vàng, phải biết trông vào tài chạy chọt, chớ không phải tài năng, phải biết khòm lưng cúi đầu, "ngậm bồ hòn", kêu vâng bảo dạ...Toàn những thứ tôi rất dị ứng.

Ta dại ta tìm nơi... mát mẻ
Người khôn người đến....chiến trường xa.

Gia đình một người bạn sợ tôi sẽ bị chung số phận với Quới, nên có hảo ý giúp tôi "tránh bị đi" ngày tôi ra trường, một đòn hèn rất "bình thường" trong buổi loạn ly. Tôi từ chối không chút do dự trước đề nghị lựa chọn hai phủ ở hai đầu đường Thống Nhứt. Đó là một quyết định mà ai cũng cho là điên rồ, nhứt là từ chối "về dinh" để chọn một đơn vị "sống hùng sống mạnh nhưng không sống lâu". Tôi có "cà chớn" như vậy là vì tôi vẫn thầm nghĩ nếu tôi mà chọn về dinh, về phủ thì chắc cả đời tôi không còn dám nhìn cái bản mặt của tôi trong gương nữa.

Có lẽ tôi mắc nợ TQLC khá nặng nên mới có chuyện trời xui đất khiến tôi chọn cái Mũ Xanh. Thật ra chả có ma xui quỉ khiến gì cả, tính tôi vẫn vậy, vẫn quan niệm rằng ở đời kẻ hèn nhát lúc nào cũng thua thiệt, cũng bị đời khinh thường. Mặt khác, trách nhiệm thời quốc biến của kẻ làm trai nặng lắm, tôi chẳng thể nào lẩn tránh, tìm chỗ "mát mẻ", an thân, trong lúc các bạn cùng trang lứa đang nằm gai nếm mật ngoài chiến trường. Vả lại, trên đầu, ngoài ông Thiên, ông Địa, tôi chỉ biết đội ông bà cha mẹ, tổ quốc và chiếc mũ xanh, chẳng hề biết đội ai khác.

Khi vào tù, nhìn thấy đa số anh em đều đầu quân vào đơn vị người "nhái", làm thợ lặn rất siêu, nín thở qua sông rất tuyệt, tôi thật chán nản. Buồn "điếu tỏa" được. Khi ra được ngoại quốc, tôi có dịp đọc một bài viết của BS Trần Xuân Ninh – từng ở chung trại Hốc Môn với tôi năm 1976 - trong đó tôi chỉ lưu ý đến một vấn đề ông nêu ra: "Những kẻ trong tù tỏ ra hết

sức "phản động", khi ra hải ngoại lại im thin thít, không động một tí nào cả. Theo BS Ninh đây là một đề tài tâm lý cần được nghiên cứu. Nhưng đề tài nầy không hấp dẫn bằng chuyện những người "thợ lặn" khi ra ngoài lại nổi rất cao, rất "ồn ào", toàn là lãnh tụ, lý luận cao siêu, bao nhiêu "ranh ngôn" đều tuôn ra sử dụng, VC nghe chắc cũng hồn phi phách tán.

Năm 1975 tôi mất nước VNCH, bây giờ tôi mất cả quê hương và thấm thía với tiếng gọi "apatride" mà nước tạm cư tặng cho. Đối với tôi, bất cứ nơi nào, bất cứ trong hoàn cảnh, điều kiện nào tôi cũng có thể vui vẻ chấp nhận cuộc sống. Suốt bốn năm "cải tạo", tôi vẫn sống vui, và cố lôi kéo, ngăn cản bạn tù quanh tôi không lún sâu vào buồn nản. Thế nhưng... Người vô tổ quốc có khác gì kẻ vô gia cư? Trời cao đất rộng, người đông mà mình chỉ lủi thủi một thân một mình, chẳng biết nơi nao là nhà. Quả là sống vô gia cư, chết vô địa táng mặc dù hiện tại có thiếu thốn gì đâu. Cùng với gia đình tá túc trong chung cư gần 40 năm qua mà vẫn cảm thấy xa lạ, không phải xứ mình, nhà mình. Tôi không như nhà văn G. Bernanos, với những tác phẩm nổi tiếng: Sous le soleil de Satan, Le Journal d'un curé de campagne... sau 5,7 năm tạm cư tại Brésil, đã nặng tình với vùng đất mới :

...en attendant de rentrer chez moi, c'est mon pays, c'est ma maison.

Những núi non hùng vĩ, những lầu đài nguy nga, những cảnh đẹp của thiên nhiên bốn mùa thay đổi...thu hút hàng triệu du khách khắp năm châu đến đây vãn cảnh, nhưng vẫn không xóa được trong tôi giấc mơ hồi hương. Hồi hương chỉ để nhìn lại những cánh đồng lúa xanh ngát bao la, nghe tiếng gió lùa trên ngọn lúa, ngắm những cánh cò trắng thướt tha trong nắng vàng, với những mái tranh ấm êm chìm trong sóng lúa sau bờ trúc, hàng cau, nhìn "khói lam chiều như muốn ngưng thời gian", ngửi lại mùi hương đặc biệt của những nhánh củi chưa khô đang sủi bọt cháy trong bếp lò, và"nhớ thương hoài câu hát chiều làng em"... Tôi thông cảm với thi sĩ Lamartine :

Objets inanimés avez - vous donc une âme ?

Tình quê hương đơn sơ nhưng hết sức đậm đà, ghi xương khắc cốt. Đâu đâu cũng là nhà, nhưng tôi chỉ có mỗi một quê hương, không làm sao tôi có thể chấp nhận nơi nào khác làm quê hương thứ hai.

Con người có sức làm chủ không gian, đặt chân lên cung hằng, gởi máy thăm dò lên hỏa tinh, lên cả một vì sao băng, nhưng chẳng bao giờ thắng được thời gian. Thời gian, nó đi, đi mãi, có chờ, chờ ai ? Nhạc sĩ người Pháp Louis Ferré có bài ca rất nổi tiếng: Avec le temps, tout passe...Thời gian mang đi tất cả, thắng hết mọi thứ, nhưng không xóa nổi tình quê hương trong tôi. Nhìn lại đoạn đường đã đi qua với bao nhiêu gian lao, khó khăn, khổ nhục, hiểm nguy, cận kề chết chóc, tróc vảy trầy vi nhưng tôi vẫn không đồng ý với Freud yếm thế cho rằng Trời sinh con người không phải để hưởng hạnh phúc. Trái lại, tôi chia xẻ ý tưởng của Goethe :

Wie es auch sei, das Leben ist gut.

Dù gì đi chăng nữa, đời vẫn đẹp.

Đông Vân Nguyễn Văn Dõng.

Mùa Đông 2018 Clermont Ferrand
tháng 2/2018.